TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 21 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Ngọc Diễm K**, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Vạn P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: số B, khu A, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Ngọc Diễm K và anh Nguyễn Vạn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Kim A, sinh ngày 03/8/2012 cho chị Phạm Ngọc Diễm K nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Vạn P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Ngọc Diễm K và anh Nguyễn Vạn P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Ngọc Diễm K phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị K đã nộp theo biên lai thu số 0014463 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, hoàn trả lại cho chị K số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 01/8/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Văn Năm